TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần hội đồng xétxử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Ông Nguyễn Xuân Đào

- ***Thư ký phiên toà:***Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà*:**Ông Lê A Thọ và bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022và Thông báo mở lại phiên toàđốivới các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2000; Nơi ĐKNKTT: Khu 6, thị trấn Hưng Hóa, huyện N, tỉnh P.Chỗ ở: Khu 8, xã D, huyện N, tỉnh P. Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Trọng N, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; Bố mẹ hiện đều ở tại thị trấn H, huyện N, tỉnh P;A chị em ruột: Có 02 người, Bị cáo là thứ 2;Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 31/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt

2. Họ và tên: Đỗ A M;Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Khu 1 Liên Kết, thị trấn H, huyện N, P;Chỗ ở: Khu 8, xã D, huyện N, tỉnh P;Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Quang T (Đã chết); Mẹ đẻ: Đoàn Thị H (Đã chết); A chị em ruột: Có 02 A em, Bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989- Đã ly hôn;Con: Có 01 cO 12 tuổi ở với mẹ;

Tiền án: Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm lao động xã hội tỉnh P đến năm 2013 về địa phương;

Ngày 25/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố V Trì, tỉnh P xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tháng 02/2018 chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 31/7/2021 đến nay. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.Có mặt

3. Họ và tên: Hoàng Văn Đ**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1998; Nơi ĐKNKTT: Thôn Ba Nhà, xã S, huyện S, T;Chỗ ở: Khu 7, xã Hương Nộn, huyện N, tỉnh P;Quốc tịch: V N; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn V (Đã chết); Mẹ đẻ: Đào Thị Q, sinh năm 1976, hiện không rõ ở đâu;A chị em ruột: Có 02 người, Bị cáo là thứ nhất; Chung sống cới chị Lường Thị Phương A, sinh năm 2003 (chưa đăng ký kết hôn); Con: Có 01 cO sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tháng 8/2017 chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 31/7/2021 đến nay. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt

4. Họ và tên: Nguyễn Khắc O; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1985; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 10, xã Bản Nguyên, huyện T, P; Quốc tịch: V N;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Bố đẻ: Nguyễn Khắc H, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Hán Thị T, sinh năm 1957; Hiện bố mẹ đều ở xã BN, huyện T, P;A chị em ruột: Có 04 A em, Bị cáo là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, hiện ở xã BN, huyện Lâm Thao, P.Con: Có 03 con. Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/8/2020, bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh P xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 11/6/2013. bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh P xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 20/8/2021 đến ngày21/4/2022được tại ngoại. Có mặt

5. Họ và tên: Bùi Đ Q**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: N;Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1993. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 8, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh P;Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Bố đẻ: Bùi Văn H, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1970; Hiện bố mẹ đều ở xã Bản Nguyên, huyện LT, P.A chị em ruột: Có 02 A em, Bị cáo là thứ nhất;Vợ: Chử Thị C, sinh năm 1994, hiện ở xã BN, huyện LT, tỉnh P;Con: Có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 20/8/2021 đến nay. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt

6. Họ và tên: Bùi Hoài N;Tên gọi khác: Không; Giới tính: N;Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993;Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 8, xã BN, huyện Lâm Thao, P; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Bố đẻ: Bùi Bá T, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Trịnh Thị H, sinh năm 1968. Hiện bố mẹ đều ở xã BN, huyện Lâm Thao, tỉnh P.A chị em ruột: Có 02 A em, Bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Diệu L, sinh năm 1995, hiện ở xã BN, huyện LT, tỉnh P.Con: Có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 20/8/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng V:***

Ông Chu Văn Q – Luật sư Công ty Luật hợp dA Hùng Vương P thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Có mặt

**** Người bào chữa cho bị cáoĐỗ A M*:**

Ông Nguyễn Lương H – Luật sư Công ty Luật hợp dA Hùng Vương P thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Có mặt

**** Người bào chữa cho bị cáoBùi Đ Q*:**

Ông Lê Văn C - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Long P & T thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Có mặt

**** Người bào chữa cho bị cáoBùi Hoài N*:**

Bà Vũ Thị H - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vũ Hải thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

**** Những người làm chứng:***

1. Chị Bùi Thị Bình D - sinh năm 2005;

Địa chỉ: Xóm 4, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

2. Chị Khương Thị Thu T - sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh P;

3. Chị Lê Mỹ L - sinh năm 2000,

Địa chỉ: Thôn Chín Hạ, xã Bắc An, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

4. A Bùi Quang T – năm 1988;

Địa chỉ: Khu 8, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh P;

5. A Nguyễn Hồng A - sinh năm 2006;

Địa chỉ: Khu 6, xã Trưng Vương, thành phố V Trì, tỉnh P;

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Đ Q, Nguyễn Khắc O và Bùi Hoài N:

Hồi 11 giờ 46 phút ngày 31/7/2021, tại khu Bảo Đà, phường Dữu Lâu, TP. V Trì, tỉnh P, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh P tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với 03 đối tượng: Bùi Đ

Q, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao; Nguyễn Khắc On, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Khu 10, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao và Nguyễn Hồng A, sinh ngày 11/7/2006, hộ khẩu thường trú: Khu 9, xã Trưng Vương, TP. V Trì về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình lập biên bản đã tạm giữ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng MB bank mang tên Lê Mỹ Linh; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Khắc On: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, kèm sim số: 0385.222.567; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise mặt tròn có dây đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ và 8.300.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Hồng A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, kèm sim số: 0913.902.002.

Kết quả điều tra xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 30/7/2021, Q, O và Bùi Hoài N, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao ngồi uống nước tại quán cafe Time thuộc khu 7, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao. Tại đây, Q nói "nổ bô luôn đi" nghĩa là rủ nhau đi sử dụng ma tuý tổng hợp. N nói "nổ luôn" nghĩa là đồng ý và O cũng đồng ý. O gọi điện và nhắn tin rủ Bùi Thị Bình Dương, sinh ngày 26/10/2005 trú tại số 9 ngõ 54 đường Hoà Phong, phường Gia cầm, TP V Trì đi "bay" (có nghĩa là sử dụng ma tuý) cùng nhưng Dương không đồng ý đi cùng On. O chụp ảnh Q gửi cho Dương thì Dương đồng ý đi cùng Q sử dụng ma túy. Sau đó O đi về nhà có việc, còn N và Q tiếp tục ngồi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Q gọi điện cho O và bảo O mua 1,5 chỉ Ketamine và kẹo (thuốc lắc) mua bao nhiêu thì tùy. O gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Hoàng văn Đ thì Đ bảo không bán lẻ mà bán 2 chỉ Ketamine và 4 viên kẹo (thuốc lắc) giá 8.600.000 đồng và phải chờ mới có. Khoảng 30 phút sau, O gọi điện cho Q nói người ta không bán lẻ nên lấy 2 chỉ Ketamine và 4 viên kẹo (thuốc lắc) nhưng phải đợi khoảng 1 tiếng nữa, Q đồng ý. O bảo Q đi đón Dương, đồng thời nhắn số điện thoại của Dương cho Q. N về mượn xe ô tô loại bán tải, biển kiểm soát 19C - 17540 của bố đẻ rồi cùng Q đi đón 3 người là: Dương cùng với Khương Thị Thu Thảo, sinh năm 1999, trú tại khu 2, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao và Lê Mỹ Linh sinh năm 2000, trú tại số 9 ngõ 54, đường Hoà Phong, phường Gia Cẩm, TP V Trì, rồi cùng nhau đi ăn đêm. Ăn xong, Q gọi điện cho O bảo O đặt phòng ở nhà nghỉ Thuý Nga tại phường Dữu Lâu, TP V Trì để sử dụng ma túy. O bảo Q là dịch dã thế này không có khách nên cứ đến mà thuê. Đến khoảng 00 giờ sáng ngày 31/7/2021, Q, N, Dương, Thảo và Linh đến nhà nghỉ Thuý Nga. N là người đứng ra thuê 2 phòng 601 và 603 rồi cả 5 người vào trong một phòng 601. Q thông báo số phòng đã thuê cho O biết. Khoảng 1 giờ sau thì Hoàng Văn Đ đến phòng 601 và đưa cho Q 02 gói Ketamine và 04 viên thuốc lắc. Q bảo Đ sẽ trả tiền sau. Nhận ma tuý xong, Q gọi điện bảo O có ma túy rồi xuống đi. Q lấy 03 viên thuốc lắc bẻ ra thành 06 phần rồi bảo Linh sử dụng thuốc lắc nhưng Linh từ chối và đi về. Q bảo Dương lấy đĩa sứ, thẻ ATM, bật lửa rồi xào Ketamine để mọi người sử dụng. Q lấy tờ tiền Polime loại 20.000 đồng quấn thành ống hút để sử dụng và cầm đĩa Ketamine để Thảo sử dụng, sau đó để lên đầu giường để mọi người tự lấy ma túy sử dụng. Q sử dụng 1 phần, đưa cho Thảo sử dụng 1 phần, số còn lại để ở trên đầu giường. N sử dụng 1/2 viên thuốc lắc và Ketamin khi đó Dương là

người phục vụ N "bay". N trả công cho Dương 2.000.000 đồng và cho thêm Dương 2.000.000 đồng. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 31/7/2021, O bắt xe taxi đi từ nhà đến phòng 601. O đã sử dụng 1/2 viên thuốc lắc và tự kẻ 2 đường Ketamin để sử dụng. Đến 4 giờ sáng cùng ngày, Bùi Quang Tài, sinh năm 1988, trú tại khu 8, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao gọi điện cho O thì O rủ Tài đến nhà nghỉ Thuý Nga cùng sử dụng ma tuý. Khoảng 06 giờ, Tài đến đi vào phòng thì O là người kẻ Ketamin cho Tài sử dụng. Một lúc sau, Thảo đi về. Do Thảo là người phục vụ Q nên Q trả công cho Thảo 2.200.000 đồng trong đó có 2.000.000 dồng tiền công và 200.000 đồng tiền đi taxi. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, Dương gọi điện rủ Nguyễn Hồng A, sinh ngày 11/7/2006, trú tại: Khu 6 xã Trương Vương, TP V Trì đến nhà nghỉ Thuý Nga chơi với Dương và không nói mục đích làm gì. Khi đến vào phòng 601, A ngồi nói chuyện với On. O hỏi giá phục vụ đi "bay" thì A nói 2.000.000 đồng. O nói chỉ còn 1.500.000 đồng và A đồng ý. O đưa cho A nửa viên thuốc lắc để A sử dụng. Sau đó do trời sáng nên tất cả mọi người cùng chuyển sang phòng 603. O là người cầm dụng cụ và ma túy sang phòng 603. Tại đây, O kẻ cho A 02 đường Ketamine để A sử dụng. A là người phục vụ O bay và được O hứa trả 1.500.000 đồng cho A nhưng chưa trả. Đến khoảng 09 giờ sáng thì Dương đi về trước, Tài và N đi về sau. Trong phòng 603 chỉ còn lại Q, O và A, đến khoảng 11 giờ 45 phút thì công an đến kiểm tra và lập biên bản vi phạm và thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy như đã nêu ở trên.

2. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng V, Đỗ A M và Hoàng Văn Đ:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 31/7/2021, tại nhà nghỉ Thúy Nga thuộc tổ 6, khu Bảo Đà, phường Dữu Lâu, thành phố V Trì, tỉnh P, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý- Công an tỉnh P trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn Đ, sinh năm 1998, nơi ĐKNKTT: Thôn Ba Nhà, xã Sơn N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đồng thời thu giữ của Đ: 02 túi nilO màu trắng có khuy bấm, có viền kẻ màu xA, trong đó: 01 túi bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể; 01 túi bên trong chứa 02 viên nén màu xA không rõ hình, trên mỗi mặt của viên nén có dập nổi biểu tượng hình đầu lâu - Đ tự khai nhận là ma túy loại Ketamine và thuốc lắc, tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, kèm sim số: 0375.832.650; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Piaget mặt hình chữ nhật có quai đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 290.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Đ, quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Ngày 31/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định số vật chứng đã thu giữ của Hoàng Văn Đ. Tại Bản kết luận giám định số 926/KLGĐ ngày 04/8/2021của

Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: "*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xA trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,235 gam, loại: Ketamine. 02 viên nén màu xA không rõ hình, trên một mặt của mỗi viên nén đều có dập nổi biểu tượng hình đầu lâu chứa trong 01 túi màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xA trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,931 gam (khối lượng trung bình một viên nén là 0,465 gam), loại: MDMA.*

** Ketamine: số thứ tự 35, DA mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

MDMA:số thứ tự 37, DA mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn Đ khai: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2021 đến ngày 30/7/2021, Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Khắc On, sinh năm 1985, HKTT: Khu 10, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh P. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ một ngày cuối tháng 5/2021, Nguyễn Khắc O gọi điện thoại từ số 0385.222.567 của O vào số điện thoại 0375.832.650 của Đ hỏi mua của Đ: 02 viên ma túy (thuốc lắc). Đ đồng ý và nói giá 400.000đ/01 viên ma túy thuốc lắc. O đồng ý và bảo Đ mang ma túy đến đê xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh P để bán cho On. Đ thuê xe taxi (Đ không nhớ xe của hãng nào và BKS xe) từ huyện N mang theo số ma túy đến gặp On. Khi đi đến điểm hẹn, Đ xuống xe đi bộ đến gặp O và đưa cho O 01 túi nilO màu trắng, có khuy bấm bịt kín bên trong có 02 viên ma túy (thuốc lắc) màu nâu. O cầm túi ma túy và đưa cho Đ 800.000 đồng. Đ cầm tiền rồi đi về. O đã một mình sử dụng hết số ma túy này.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2021, Nguyễn Khắc O gọi điện thoại từ số 0385.222.567 vào số điện thoại 0375.832.650 của Đ hỏi mua của Đ: 02 chỉ ma túy loại Ketamine và 04 viên ma túy (thuốc lắc). Đ đồng ý và nói giá 3.500.000đ/ 01 chỉ Ketamine và 400.000đ/01 viên ma túy (thuốc lắc). O đồng ý. Đ bảo O chờ khi nào có ma túy sẽ gọi lại cho On. Đến khoảng 01 giờ ngày 31/7/2021, Đ gọi lại cho O nói đã có ma túy. O bảo Đ mang số ma túy trên đến phòng 601 nhà nghỉ Thúy Nga ở phường Dữu Lâu, thành phố V Trì, tỉnh P. Đ thuê xe taxi (Đ không nhớ xe của hãng nào và BKS xe) từ huyện N mang theo số ma túy đến điểm hẹn. Khi đến phòng 601 của nhà nghỉ Thúy Nga, Đ gõ của phòng thì Bùi Đ Quý, sinh năm 1993, HKTT: Khu 8, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh P- bạn của O ra mở cửa. Q bảo Đ cứ đưa ma túy cho Q, còn tiền O sẽ thA toán sau. Đ đã đưa cho Quý 02 túi nilO màu trắng, có khuy bấm bịt kín trong đó: 01 túi chứa 02 chỉ Ketamine và 01 túi bên trong chứa 04 viên ma túy (thuốc lắc) màu xA, trên mặt mỗi viên nén đều có dập nổi hình đầu lâu và bảo Q đưa số ma túy này cho On, rồi Đ đi về. Sau đó, On, Q và N đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu ở trên.

Hoàng Văn Đ còn khai: Khoảng 15 giờ ngày 31/7/2021, Nguyễn Khắc O gọi điện thoại cho Đ hỏi mua của Đ: 01 chỉ ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy (thuốc lắc). Đ đồng ý và nói giá 3.500.000đ/ 01 chỉ Ketamine và 400.000đ/01 viên ma túy (thuốc lắc). O đồng ý và bảo Đ mang ma túy phòng 601 nhà nghỉ Thúy Nga. Đ thuê xe taxi (Đ không nhớ xe của hãng nào và BKS xe) từ huyện N mang theo số ma túy đến điểm hẹn. Khi đến phòng 601 của nhà nghỉ Thúy Nga, Đ chưa kịp gặp O để bán ma túy thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trên cơ cở lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Khắc O đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Khắc O thừa nhận đã 02 lần mua ma túy của Hoàng Văn Đ như nội dung Đ đã khai nhận ở trên. Tuy nhiên O không thừa nhận đã đặt mua ma túy của Đ vào ngày 31/7/2021. O khai nhận mục đích mua ma túy là để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy Đ đã bán cho O và bị thu giữ, Đ khai: Số ma túy Đ đã bán cho O ở lần 1 là Đ mua của một N thA niên không biết tên, địa chỉ ở khu vực đầu cầu Trung Hà thuộc địa phận huyện N, tỉnh P vào khoảng 17 giờ một ngày cuối tháng 5/2021 với giá 200.000đ/ 01 viên thuốc lắc. Còn số ma túy Đ đã bán cho O ở lần 2 và bị thu giữ khi bị bắt quả tang là mua của Nguyễn Trọng V, sinh năm 2000, HKTT: Khu 6, thị trấn Hưng Hóa, huyện N, tỉnh P. Trong khoảng cuối tháng 7/2021, Đ đã 03 lần mua ma túy của V với tổng số 04 chỉ Ketamine và 08 viên thuốc lắc, trong đó có 02 lần Đỗ A M, sinh năm 1987, HKTT: Khu 1, xóm Liên Kết, thị trấn Hưng Hóa, huyện N, tỉnh P là người mang ma túy đến đưa cho Đ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 27/7/2021, Đ gọi điện thoại từ số 0375.832.650 của Đ vào số điện thoại 0968.945.293 của V hỏi mua của V: 0,5 chỉ Ketamine. V đồng ý và nói giá 1.500.000 đồng. V bảo Đ chuyển tiền vào tài khoản số 3666663866666 mở tại ngân hàng MB của V. V bảo Đ đi xuống khu vực bờ hồ ở thị trấn Hưng Hóa, huyện N, tỉnh P sẽ có người mang ma túy đến cho Đ. Đ một mình đi đến điểm hẹn đợi khoảng 15 phút thì Đỗ A M đi xe máy đến gặp Đ và đưa cho Đ 01túi nilO màu trắng, có khuy bấm bịt kín bên trong có chứa 0,5 chỉ Ketamine. Đ cầm túi ma túy đi về, sau đó dùng ví điện tử MOMO ngân hàng Viettin của Đ chuyển vào số tài khoản trên của V số tiền mua ma túy là 1.500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 29/7/2021, Đ gọi điện thoại từ số 0375.832.650 của Đ vào số điện thoại 0968.945.293 của V hỏi mua của V: 0,5 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc. V đồng ý và nói giá 0,5 chỉ Ketamine là 1.500.000 đồng và 300.000đ/ 01 viên thuốc lắc, tổng số tiền là 2.100.000 đồng. V bảo Đ chuyển tiền vào tài khoản số 3666663866666 mở tại ngân hàng MB của V. Đ đồng ý và bảo V mang ma túy đến gần nhà trọ của Đ ở khu 7, xã Hương Nộn, huyện N, tỉnh P. V đồng ý và bảo sẽ cho người mang ma túy đến cho Đ. Khoảng 15 phút sau, Đỗ A M đi xe máy đến gặp Đ và đưa cho Đ 02 túi nilO màu trắng, có khuy bấm bịt kín trong đó 01 túi bên trong có chứa 0,5 chỉ Ketamine và 01 túi bên trong có chứa 02 viên thuốc lắc màu xA, trên mặt mỗi viên nén đều có dập nổi hình đầu lâu. Đ cầm túi ma túy đi về, sau đó dùng ví

điện tử MOMO ngân hàng Viettin của Đ chuyển vào số tài khoản trên của V số tiền mua ma túy là 2.100.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2021, Đ gọi điện thoại từ số 0375.832.650 của Đ vào số điện thoại 0968.945.293 của V hỏi mua của V: 03 chỉ Ketamine và 06 viên thuốc lắc. V đồng ý và nói giá 3.000.000đ/01 chỉ Ketamine và 300.000đ/ 01 viên thuốc lắc, tổng số tiền là 10.800.000 đồng. V bảo Đ chuyển tiền vào tài khoản số 3666663866666 mở tại ngân hàng MB của V. Đ đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 31/7/2021, V gọi cho Đ và hẹn gặp Đ tại cổng bệnh viện đa khoa huyện N, tỉnh P. Đ đi một mình ra điểm hẹn gặp V. Tại đây, V đưa cho Đ 02 túi nilO màu trắng, có khuy bấm bịt kín trong đó 01 túi bên trong có chứa Ketamine và 01 túi bên trong có chứa 06 viên thuốc lắc màu xA, trên mặt mỗi viên nén đều có dập nổi hình đầu lâu. Đ cầm túi ma túy đi về sau đó Đ đã chia số Ketamine thành 03 túi nhỏ: 02 túi đã bán cho Nguyễn Khắc O vào rạng sáng ngày 31/7/2021; 01 túi bị công an thu giữ khi bị bắt quả tang vào chiều ngày 31/7/2021. Số tiền mua ma túy của V, Đ đã dùng ví điện tử MOMO ngân hàng Viettin của Đ chuyển vào số tài khoản trên của V 02 lần với tổng số tiền là 9.600.000 đồng, nợ lại số tiền 1.200.000 đồng đến nay chưa trả cho V.

Trên cơ sở lời khai của Đ, ngày 31/7/2021, Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ mà Nguyễn Trọng V và Đỗ A M thường xuyên đến ở nhờ- là nhà của A Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1993, ở khu 8, xã D, huyện N, tỉnh P. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 chiếc ba lô màu đỏ - đen bên trong có 01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật màu hồng trong đó có: 01 túi nilO màu trắng, có khuy bịt kín bên trong có 31 túi nilO nhỏ đều màu trắng, có khuy bịt kín, có viền kẻ màu xA bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có viền kẻ màu xA; 01 túi nilO màu trắng, có khuy bịt kín, có viền kẻ màu đỏ bên trong 75 viên nén màu xA không rõ hình, trên một mặt của mỗi viên nén có dập nổi biểu tượng hình đầu lâu. V khai toàn bộ số vật chứng này là ma túy mà V đã đưa cho M cất giấu vào sáng ngày 31/7/2021. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ A M đến nơi đang tiến hành khám xét. Tại đây, M khai: Sau khi V đưa cho M số ma túy này, M đã cất giấu vào trong chiếc ba lô trên của M và để tại phòng ngủ trên tầng 2 nhà A Huy. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã tạm giữ của M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, hồng đã cũ kèm sim số: 0377.315.877; 01 cân điện tử mini màu trắng đỏ đã cũ; 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM đều mang tên Đỗ A M; số tiền 200.000 đồng. Đồng thời đã thu giữ của Nguyễn Trọng V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xA đen đã cũ, kèm sim số: 0968.945.293; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu xA đen đã cũ, kèm 02 sim số: 0562.225.888 và 0336.092.389; 01 ô tô nhãn hiệu CHEVROLET màu trắng đã cũ, BKS:19A-173.55; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trắng, mặt dây chuyền hình chữ nhật; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên mặt nhẫn có 01 viên đá màu hồng và 2.100.000 đồng.

Ngày 31/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định số vật chứng đã thu giữ của Đỗ A M. Tại Bản kết luận giám định số 927/KLGĐ ngày 04/8/2021của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: "*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 31 túi*

màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xA trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 27,947 gam, loại: Ketamine. 75 viên nén màu xA không rõ hình, trên một mặt của mỗi viên nén đều có dập nổi biểu tượng hình đầu lâu chứa trong 01 túi màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xA trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 35,802 gam (khối lượng trung bình một viên nén là 0,477 gam), loại: MDMA.

** Ketamine: số thứ tự 35, DA mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

MDMA:số thứ tự 37, DA mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng V khai nhận:Đã 03 lần bán ma túy cho Hoàng Văn Đ (trong đó có 02 lần V đưa tổng cộng là 01 chỉ ma túy Ketamine cho Đỗ A M mang bán cho Đ)- phù hợp với lời khai của Đ và đã đưa cho M cất giấu 01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật màu hồng trong đó có 31 gói ma túy Ketamine, 75 viên thuốc lắc vào 5 giờ sáng ngày 31/7/2021 để V bán khi có khách hỏi mua.

Đỗ A M khai đã 02 lần tham gia bán ma túy cùng Nguyễn Trọng V- phù hợp với lời khai của V. M khai cất giấu hộ V số ma túy đựng trong hộp giấy trên với mục đích: Khi nào V bán thì M đưa lại cho V.

Về nguồn gốc số ma túy mà V đã bán cho Hoàng Văn Đ và đưa cho Đỗ A M cất giấu, Nguyễn Trọng V khai: Mua của N thA niên tự xưng tên là Hiền khoảng 35 tuổi ở khu vực cầu Phùng thuộc huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 20/7/2021, V gọi điện thoại từ số điện thoại 0968.945.293 của V vào số điện thoại 0393.534.571 của Hiền hỏi mua của Hiền: 02 chỉ Ketamine và 10 viên ma túy thuốc lắc. Hiền đồng ý và nói giá 2.000.000đ/ 01 chỉ Ketamine và 200.000đ/ 01 viên ma túy thuốc lắc. V nhất trí. Hiền hẹn V tại khu vực cầu Phùng thuộc huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để mua bán ma túy. V lái xe ô tô BKS: 19A- 173.55 (Chiếc xe này V mượn của A Điêu Hoàng A, sinh năm 1986 ở khu 4, xã Hương Nộn , huyện N, tỉnh P để làm phương tiện đi lại) từ huyện N đến điểm hẹn gặp Hiền. V đưa cho Hiền 6.000.000 đồng. Hiền đưa cho V 02 túi nilO màu trắng, có khuy bấm bịt kín trong đó 01 túi bên trong có chứa 02 chỉ Ketamine và 01 túi bên trong có chứa 10 viên ma túy thuốc lắc màu xA. Số ma túy này, V đã 02 lần bán cho Đ tổng cộng là 01 chỉ Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc, số còn lại V đã sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 307/2021,V gọi điện thoại từ số điện thoại 0968.945.293 của V vào số điện thoại 0393.534.571 của Hiền hỏi mua của Hiền: 20.000.000 đồng tiền ma túy loại Ketamine và 15.000.000 đồng tiền ma túy thuốc lắc. Hiền đồng ý và hẹn V tại khu vực cầu Phùng thuộc huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để mua bán ma túy. Sau đó, V đã nhờ Đỗ A M chở V bằng xe máy từ huyện N sang khu vực Bệnh viện huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội và bảo M chờ ở đó. V tiếp tục bắt xe ô tô ta xi (V không nhớ hãng xe và

BKS xe) đi xuống khu vực cầu Phùng thuộc huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội gặp Hiền. V đưa cho Hiền 35.000.000 đồng. Hiền đưa lại cho V 01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật màu hồng bên trong có 34 túi nilO nhỏ đều chứa ma túy loại Ketamine và 81 viên ma túy thuốc lắc màu xA. V cầm hộp giấy trong có chứa ma túy lên taxi đi về chỗ M đang chờ rồi cùng M đi về nhà A Nguyễn Văn Huy ở khu 8, xã D, huyện N, tỉnh P. Khi về đến nơi, V lấy ra 03 túi ma túy Ketamine dồn vào 01 túi nilO và lấy 06 viên ma túy thuốc lắc màu xA cho vào 01 túi nilO rồi cầm mang đến khu vực Bệnh viện huyện N, tỉnh P bán cho Hoàng Văn Đ. Số ma túy còn lại gồm 31 túi Ketamine và 75 viên ma túy thuốc lắc V đưa cho M cất giữ hộ để khi nào có khách mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Đan Phượng và xã Đồng Tháp thuộc huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để xác minh đối với N thA niên tên Hiền- người mà V khai đã bán ma túy cho V song không xác định được. Đối với số thuê bao: 0393.534.571- số điện thoại mà V khai là số điện thoại của Hiền mà V đã liên hệ với Hiền để mua ma túy, theo Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội cung cấp: Chủ thuê bao số điện thoại này là Kiều Đ Linh, sinh năm 1990, nơi ĐKNKTT: Số 8, dãy D, ngõ 16 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội. Tuy nhiên A Linh khai: Linh chưa bao giờ đăng ký và sử dụng số thuê bao 0393.534.571, cũng không cho ai mượn giấy CMND để đăng ký thuê bao điện thoại, không quen biết ai tên là Nguyễn Trọng V và cũng không trao đổi mua bán gì với Nguyễn Trọng V. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Trọng V nhận dạng A Kiều Đ Linh qua ảnh song V khẳng định Kiều Đ Linh không phải là N thA niên tên là Hiền đã bán ma túy cho V.

Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo Nguyễn Trọng V, Đỗ A M, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Khắc On, Bùi Văn Q, Bùi Hoài N xác định: Tất cả các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 926/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh P là mẫu vật trả lại sau giám định.

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 927/ KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh P là mẫu vật trả lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xA đen đã cũ, kèm sim số : 0968.945.293; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu xA đen đã cũ, kèm 02 sim số: 0562.225.888 và 0336.092.389 thu giữ của Nguyễn Trọng V- V khai cả 02 chiếc điện thoại này V đều dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền 2.100.000 đồng- tiền bị cáo Nguyễn Trọng V bán ma túy mà có;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, kèm sim số: 0375.832.650- Đ khai chiếc điện thoại này Đ đều dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xA đã cũ, kèm sim số: 0971.719.568- Q khai chiếc điện thoại trên Q dùng để liên lạc cá nhân và dùng để liên lạc với O để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, kèm sim số: 0385.222.567- O khai chiếc điện thoại trên O dùng để liên lạc cá nhân và dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 cân điện tử mini màu đen, trắng đã cũ; 01 cân điện tử mini màu trắng, đỏ đã cũ- M khai Đ đưa cho M để dùng vào việc bán ma túy; 01 chiếc ba lô màu đỏ - đen; 01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật màu hồng- M dùng để cất giấu ma túy hộ V.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng MB bank mang tên Lê Mỹ Linh; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ.

- 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Bùi Hoài N.

* Đồ vật, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Trọng V gồm : 01 chiếc ô tô nhãn hiệu CHEVROLET màu trắng đã cũ, BKS: 19A-173.55 cùng một số giấy tờ xe ô tô; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trắng, mặt dây chuyền hình chữ nhật; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên mặt nhẫn có 01 viên đá màu hồng (Theo kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an thì dây chuyền, nhẫn này đều là vàng). Kết quả điều tra xác định chiếc ô tô nhãn hiệu CHEVROLET màu trắng đã cũ, BKS: 19A- 173.55 là V mượn của A Điêu Hoàng A, sinh năm 1986, địa chỉ: khu 4, xã Hương Nộn, huyện N, tỉnh P. Khi cho V mượn xe A Điêu Hoàng A không biết V mượn xe để làm phương tiện mua bán chất ma túy vì vậy ngày14/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cùng toàn bộ giấy tờ xe cho A Điêu Hoàng A. Số tài sản còn lại đang gửi tại kho bạc nhà nước tỉnh P.

* Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ A M gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, hồng đã cũ kèm sim số: 0377.315.877; 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM đều mang tên Đỗ A M và 200.000 đồng.

* Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Văn Đ: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Piaget mặt hình chữ nhật có quai đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hồng (Theo kết luận giám định của

Viện khoa học hình sự - Bộ công an thì dây chuyền này là vàng- hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước tỉnh P) và 290.000 đồng.

* Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Khắc On: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise mặt tròn có dây đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ và 8.300.000 đồng.

* Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Hồng A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, kèm sim số: 0913.902.002.

Tất cả những khoản tiền mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo đều được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố các bị cáo về các tội cụ thể như sau:

Nguyễn Trọng V và Đỗ A M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hoàng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Khắc On, Bùi Đ Q, Bùi Hoài N về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội dA, điều luật như bản Cáo trạng đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xửtuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Trọng V và Đỗ A M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Khắc On, Bùi Đ Q, Bùi Hoài N phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng V:

Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, h khoản 3 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo V từ17 năm đến 18 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung tịch thu một phần tài sản Nguyễn Trọng V: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trắng, mặt dây chuyền hình chữ nhật; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên mặt nhẫn có 01 viên đá màu hồng; 01 đồng hồ đeo tay đã cũ, trên mặt đồng hồ có chữ Longines, vỏ và quai đeo bằng kim loại màu vàng, mặt sau đồng hồ và khóa bấm quai màu trắng- đã tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị cáo Đỗ A M:

Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, h khoản 3 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ A M từ16 năm 6 tháng đến 17 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung tịch thu một phần tài sản Đỗ A M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, hồng và số tiền 200.000 đồng.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251,Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung tịch thu một phần tài sản Hoàng Văn Đ: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Piaget mặt hình chữ nhật có quai đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hồng và 290.000 đồng, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc On:

Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255,Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc O từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự phạt bổ sung tịch thu một phần tài sản 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise mặt tròn có dây đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ và 8.300.000 đồng, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các bị cáo Bùi Đ Quý và Bùi Hoài N:

Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255,Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Bùi Đ Quý và Bùi Hoài N mỗi bị cáo từ 5 năm đến 6 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo Bùi Đ Quý và Bùi Hoài N

Về xử lý vật chứng và đồ vật đã tạm giữ:

Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị :

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 926/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh P là mẫu vật trả lại sau giám định.

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 927/ KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh P là mẫu vật trả lại sau giám định.

- 01 cân điện tử mini màu đen, trắng đã cũ; 01 cân điện tử mini màu trắng, đỏ đã cũ Đ đưa cho M để dùng vào việc bán ma túy; 01 chiếc ba lô màu đỏ- đen; 01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật màu hồng- M dùng để cất giấu ma túy hộ V.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng MB bank

mang tên Lê Mỹ Linh;

- Các sim số: 0968.945.293, 0562.225.888, 0336.092.389, 0375.832.650, 0971.719.568, 0385.222.567

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xA đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu xA đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Trọng V- 02 chiếc điện thoại này V đều dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền 2.100.000 đồng- tiền bị cáo Nguyễn Trọng V bán ma túy mà có;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ- Đ đều dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xA đã cũ- Q dùng để liên lạc cá nhân và dùng để liên lạc với O để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ O dùng để liên lạc cá nhân và dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng

Trả lại cho:

- Đỗ A M: 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM đều mang tên Đỗ A M.

- 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Bùi Hoài N.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 NQ 326 ngày 30/12/2016 của UBTTV QH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc 06 bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo V**:

Nhất trí về tội dA và khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là cao do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, bố là thương binh nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo M:**

Nhất trí về tội dA và khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là cao do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Q:**

Nhất trí về tội dA và khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

*** Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo N:**

Nhất trí về tội dA và khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố.Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

* Bị cáo Đ và bị cáo O xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên toà, cácbị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian cuối tháng 7/2021, Nguyễn Trọng V đã 03 lần bán tổng số 04 chỉ = 4 x 3,75= 15 gam ma túy loại Ketamine và 08 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là: 8 x 0,477 gam = 3,816 gam cho Hoàng Văn Đ tại huyện N, tỉnh P với giá 3.000.000đ/01 chỉ ma túy Ketamine và 300.000đ/01 viên ma túy loại MDMA. Và ngày 31/7/2021, Nguyễn Trọng V đã nhờ Đỗ A M cất giấu nhằm mục đích để bán: 31 túi ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng là 27,947 gam và 75 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là 35,802 gam. Do vậy Nguyễn Trọng V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép: 42,947 gam ma tuý loại Ketamine và 39,618 gam ma túy loại MDMA.

Trong 2 ngày 27 và 29/7/2021, Đỗ A M đã 02 lần cùng Nguyễn Trọng V bán tổng số 1 chỉ = 3,75 gam ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là: 2 x 0,477 gam = 0,954 gam cho Hoàng Văn Đ tại huyện N, tỉnh P. Và ngày 31/7/2021, Đỗ A M đã cất giấu hộ Nguyễn Trọng V: 31 túi ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng là: 27,947 gam và 75 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là 35,802 gam để V bán. Đỗ A M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 31,697 gam ma tuý loại Ketamine và 36,756 gam ma túy loại MDMA.

Khoảng 17 giờ một ngày cuối tháng 5/2021, Hoàng Văn Đ đã mua của một N thA niên không biết tên, địa chỉ ở khu vực đầu cầu Trung Hà thuộc địa phận huyện N, tỉnh P 02 viên ma túy (thuốc lắc)- không xác định được khối lượng với giá 200.000đ/01 viên. Trong khoảng thời gian cuối tháng 7/2021, Hoàng Văn Đ đã 03 lần mua tổng số 4 chỉ = 15 gam ma túy loại Ketamine và 08 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là: 8 x 0,477 gam = 3,816 gam để sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Văn Đ đã 02 lần bán cho Nguyễn Khắc O tổng số 2 chỉ = 2 x 3,75 = 7,5 gam ma túy loại Ketamine; 04 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là: 4 x 0,477 gam = 1,908 gam và 02 viên ma túy (thuốc lắc)

không xác định được khối lượng. Ngoài ra ngày 31/7/2021, Hoàng Văn Đ bị cơ quan công an bắt quả tang khi đang tàng trữ nhằm mục đích để bán: 1,235 gam ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng là 0,931 gam. Hoàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 8,735 gam ma tuý loại Ketamine; 2,839 gam ma túy loại MDMA; 02 viên ma túy (thuốc lắc) không xác định được khối lượng.

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/7/2021, Bùi Đ Q, Nguyễn Khắc O và Bùi Hoài N đã có hành vi mua ma túy, thuê phòng nhà nghỉ để Q, On, N cùng Khương Thị Thu Thảo, Bùi Quang Tài, Bùi Thị Bình Dương, Nguyễn Hồng A (Dương và A đều dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 601 và 603 nhà nghỉ Thúy Nga, địa chỉ: Khu Bảo Đà, phường Dữu Lâu, TP V Trì, tỉnh P. Đến 11 giờ 46 phút ngày 31/7/2021 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện, lập biên bản xử lý. Bùi Đ Q, Nguyễn Khắc O và Bùi Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức cho Thảo, Tài, Dương, A sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng V và Đỗ A M đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Khắc On, Bùi Đ Q, Bùi Hoài N đã phạm vào tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo với tội dA nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với N thA niên tên Hiền mà bị cáo Nguyễn Trọng V khai đã bán ma túy cho V, do V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với N thA niên mà bị cáo Hoàng Văn Đ khai đã bán ma túy cho Đ tại đầu cầu Trung Hà thuộc huyện N, tỉnh P, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn Nga- là người có trách nhiệm quản lý nhà nghỉ Thúy Nga, kết quả điều tra xác định Nga không biết các bị cáo thuê phòng của nhà nghỉ để tổ chức sử dụng chất ma túy nên Phòng CSĐTTP về ma túy- Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nga về hành vi: Người có trách nhiệm quản lý cơ sở cho thuê lưu trú để người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý theo điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với Bùi Thị Bình Dương, Khương Thị Thu Thảo, Nguyễn Hồng A, Bùi Quang Tài là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng CSĐTTP về ma túy- Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với Lê Mỹ Linh là người đã cho Bùi Thị Bình Dương mượn túi xách trong túi có thẻ ATM mà Dương đã đưa cho Q mượn để xào Ketamine cho các bị cáo và các đối tượng sử dụng tuy nhiên Linh không sử dụng ma túy và không biết Q dùng thẻ ATM của mình để xào Ketamine nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Linh trong vụ án xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáolà nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những cO nghiện, hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương và phát sinh các tội phạm khác, vì vậy cần bị xử lý thật nghiêm khắc để có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sựcủa các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng V là người mua ma túy sau đó cùng Đỗ Duy M bán ma túy, V đứng ra bán 3 lần, V và M đứng ra bán 02 lần, ngoài ra M cho V cất giấu ma túy. Do vậy, V có vai trò lớn hơn bị cáo M; bị cáo Hoàng Văn Đ đã hai lần mua ma túy của V và M và hai lần bán ma túy cho Nguyễn Khắc On; bị cáo Nguyễn Khắc On,Bùi Đ Q và Bùi Hoài N mua ma túyvề để tổ chức sử dụng ma túy. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Song khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như quá trìnhđiều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.Riêng bị cáo Bùi Đ Quý và bị cáo Bùi Hoài N có thêm công văn số 312/CV-UBND ngày 29/6/2022 của UBND xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi vì các bị cáo đã có công trong việc phát hiện đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản tại chùa Khánh Nghiêm để trả lại tài sản cho thầy trụ trì nên bị cáo Bùi Đ Quý và bị cáo Bùi Hoài N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời gia đình các bị cáo nộp số tiền 5.000.000đ quỹ ủng hộ người nghèo và 5.000.000đ quỹ phòng chống Covid19 (có thư khen của mặt trận tổ quốc xã Bản Nguyên), được UBND xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh P có công văn số 226/CV-UBND ngày 31/5/2022 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự; Các bị cáo xuất trình thêm đơn xác nhận của Hội phụ nữ xã Bản Nguyên về việc các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.Bị cáo Nguyễn Khắc O và bị cáo Nguyễn Trọng V, gia đình có công với cách mạng nên các bị cáo Q, N, O và V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Khắc On, Bùi Đ Q, Bùi Hoài N đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo Nguyễn Trọng V, Đỗ Duy M phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo Bùi Đ Q và Bùi Hoài Nchưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo xác minh của cơ quan điều tra, các bị cáo không có tài sản là nhà và đất ở nhưng bị cáo V, M, Đ và bị cáo O khi bị cơ quan điều tra thu giữ một số tài sản của các bị cáo không liên quan đến phạm tội cần áp dụng phạt bổ sung tịch thu các tài sản nay để sung ngân sách Nhà nước; các bị cáo Q và N không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Q và N.

[5]Về xử lý vật chứng:

Vật chứngliên quan đến chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung ngân sách nhà nước, vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo.

[6]Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo V, M, Q và N là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[8]Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra vụ án đúng theo trình tự tố tụng; Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan dúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trọng V và Đỗ A M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Khắc On, Bùi Đ Q, Bùi Hoài N về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

- Căn cứ điểm b,h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ 31/7/2021.

- Căn cứ điểm b,h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ A M.

Xử phạt bị cáo Đỗ A M16 (Mười sáu) năm 6 (Sáu) thángtù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ 31/7/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ 31/7/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc On.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc O 07 (Bảy) năm tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2021 đến ngày 21/4/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đ Q.

Xử phạt bị cáo Bùi Đ Q 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ 20/8/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hoài N.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoài N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ 20/8/2021.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***Phạt bổ sung:** Tịch thu một phần tài sản của Nguyễn Trọng V gồm:

- 01 Dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trắng chế tác dạng các mắt xích rỗng nối với nhau mặt dây chuyền hình chữ nhật bằng kim loại màu vàng trắng có tổng khối lượng 34,12gam; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá màu hồng và nhiều viên đá nhỏ không màu, có tổng trọng lượng 10,03 gam (tính cả khối lượng của đá). Các tài sản này được Cơ quan CSĐT công an tỉnh P nhập tài sản giữ hộ theo bì nguyên niêm phong của cơ quan CSĐT tại kho bạc nhà nước P ngày 18/12/2022.

- 01 đồng hồ đeo tay đã cũ, trên mặt đồng hồ có chữ Longines, vỏ và quai đeo bằng kim loại màu vàng, mặt sau đồng hồ và khóa bấm quai màu trắng- đã tạm giữ để đảm bảo thi hành án.(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 05/5/2022).

*** Phạt bổ sung** tịch thu một phần tài sản của Đỗ A M số tiền 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng). Đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P ngày 13/8/2021. Cơ quan điều tra – Công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển số tiến trên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

*** Phạt bổ sung** tịch thu một phần tài sản của Hoàng Văn Đ gồm:

- 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Piaget mặt hình chữ nhật có quai đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ. (Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 05/5/2022).

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích rỗng nối với nhau, móc khoá hình chữ S có tổng trọng lượng 11,22 gam. Tài sản này được Cơ quan CSĐT công an tỉnh P nhập tài sản giữ hộ theo bì nguyên niêm phong của cơ quan CSĐT tại kho bạc nhà nước P ngày 18/12/2022.

- Số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng).Đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P ngày 13/8/2021.Cơ quan điều tra – Công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển số tiến trên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

* **Phạt bổ sung** tịch thu một phần tài sảncủa Nguyễn Khắc O gồm:

- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise mặt tròn có dây đeo bằng kim loại màu vàng đã cũ. (Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 05/5/2022).

+ Số tiền 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng). Đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P ngày 13/8/2021. Cơ quan điều tra – Công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển số tiến trên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q và bị cáo N.

[3] Về xử lý vật chứng:Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:**

- 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín số 926/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự, mặt trước ghi: "Hoàn lại: 1,005 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,482 gam viên nén màu xA không rõ hình, trên bề mặt một viên nén có dập nổi hình đầu lâu cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Hoàng Văn Đ, SN1998, HKTT: thôn Ba Nhà, xã Sơn N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có hành vi phạm tội về chất ma tuý", là mẫu vật trả lại sau giám định, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS trên các mép dán;

- 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín số 927/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự, mặt trước ghi: "Hoàn lại: 23,607 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 31,102 gam viên nén màu xA không rõ hình, trên bề mặt một viên nén có dập nổi hình đầu lâu cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Đỗ A M, SN1987, HKTT: khu 1, xóm Liên Kết, thị trấn Hưng Hoá- N có hành vi phạm tội về chất mà tuý", là mẫu vật trả lại sau giám định, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS trên các mép dán;

- 02 cân điện tử mini đã cũ, trong đó: 01 chiếc màu đen trắng; 01 màu trắng đỏ trên mặt cân có ghi chữ Manlloro.

- 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu hồng.

- 01 ba lô màu đỏ- đen đã cũ;

- 01 đĩa sứ tròn màu trắng;

-01 thẻ ATM tên "Le My Linh" của ngân hàng MB Bank;

- Các sim số: 0375.832.650, 0968.945.293, 0562.225.888, 0336.092.389, 0377.315.877, 0971.719.568, 0385.222.567.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P 05/5/2022).

*** Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước các tài sản sau:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã cũ, số IMEI: 357203090411793 của Hoàng Văn Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xA đen đã cũ, số IMEI: 353892102683797 của Nguyễn Trọng V;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 359366094756071 của Nguyễn Trọng V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng hồng đã cũ, số IMEI: 353337078718755 của Đỗ A M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu TPP thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xA đã cũ, số IMEI: 350888740604859 của Bùi Đ Q;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 358609070889874 của Nguyễn Khắc On.

- 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P 05/5/2022).

- Số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Trọng V. Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P ngày 13/8/2021. Cơ quan điều tra – Công an tỉnh P có trách chuyển số tiến trên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

*** Trả lại các tải sản sau:**

- Trả lại choĐỗ A M: 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM mang tên Đỗ A M.

-Trả lại cho Bùi Hoài N: 01 giấy phép lái xe số 250168015071 mang tên Bùi Hoài N.

- Trả lại cho Nguyễn Khắc On: 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Khắc On;

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh P 05/5/2022).

[4]Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng V, Đỗ A M, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Khắc On, Bùi Đ Q và Bùi Hoài N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- PC01 CA tỉnh P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Các bị cáo (qua trại giam);
- TB các địa phương nơi bị cáo cưtrú;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Toàn